

Gạch

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, sản lượng gạch nung toàn quốc năm 2010 đạt 21,19 tỷ viên, trong đó sản lượng gạch không nung chiếm khoảng 8%. Hạn chế gạch nung, khuyến khích sản xuất và sử dụng gạch không nung là chính sách nhất quán của Chính Phủ Việt Nam. Tổng công suất/năng lực sản xuất vật liệu xây đạt 26 tỷ viên quy chuẩn vào 2015 và 30 tỷ viên quy chuẩn vào 2020, trong đó gạch không nung chiếm tỷ lệ tương ứng tối thiểu khoảng 20% và 40%. Về công nghệ sản xuất, Chính phủ khuyến khích đầu tư phát triển công nghệ tunnel tiết kiệm NL, loại bỏ dần các lò sản xuất gạch thủ công.

Về công nghệ, gạch nung được sản xuất theo các công nghệ tụy nen và truyền thống. Theo đánh giá của Viện Vật liệu xây dựng, năm 2015, công nghệ lò tụy nen chỉ chiếm khoảng 55%¹, còn lại là công nghệ truyền thống, bao gồm công nghệ lò vòng (Hoffman), lò liên tục kiểu đứng và lò đứng thủ công. Theo định hướng của Chính phủ, lò gạch thủ công sẽ được xóa bỏ dần cho đến 2020

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê và tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, tổng sản lượng gạch nung năm 2015 là 23,7 tỷ viên, gạch không nung khoảng 5,21 tỷ viên chiếm 22% tổng lượng gạch sản xuất. Tới năm 2020, sản lượng gạch nung giảm còn 10,97 tỷ viên trong khi sản lượng gạch không nung tăng nhẹ, đạt 4,7 tỷ viên. Nghiên cứu này dựa vào số liệu quá khứ và các định hướng tổng thể của ngành để đưa ra giả định về sản lượng cho giai đoạn đến năm 2030 và sau đó. Theo đó, sản lượng dự kiến năm 2030 là 39,5 tỷ viên và năm 2050 là 69,6 tỷ viên.

Cấp độ 1: cấp độ này giả định lò gạch truyền thống sẽ được xóa bỏ hoàn toàn vào năm 2020, được thay thế bằng lò tunnel tiêu chuẩn. Gạch không nung tiếp tục phát triển theo quy hoạch và định hướng, đạt 40% tổng sản lượng gạch sản xuất năm 2030 và 50% vào năm 2050. Theo đó, tổng tiêu thụ năng lượng sẽ tăng từ 22 TWh năm 2015 lên 26,9 TWh năm 2030 và đạt 36,1 TWh năm 2050, tương ứng với mức phát thải không bao gồm từ sử dụng điện là 4,7 triệu tấn, 6,5 triệu tấn và 10,2 triệu tấn

Cấp độ 2: cấp độ này giả định gạch không nung chiếm 70% vào năm 2030 và đạt 80% vào năm 2050. Đối với gạch nung, giả định công nghệ lò đứng có hiệu suất cao hơn chiếm 70% sản lượng gạch nung vào năm 2030 và đạt 80% vào năm 2050. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng

lượng giảm 35% năm 2030 và giảm 37,1% năm 2050, dẫn tới mức giảm



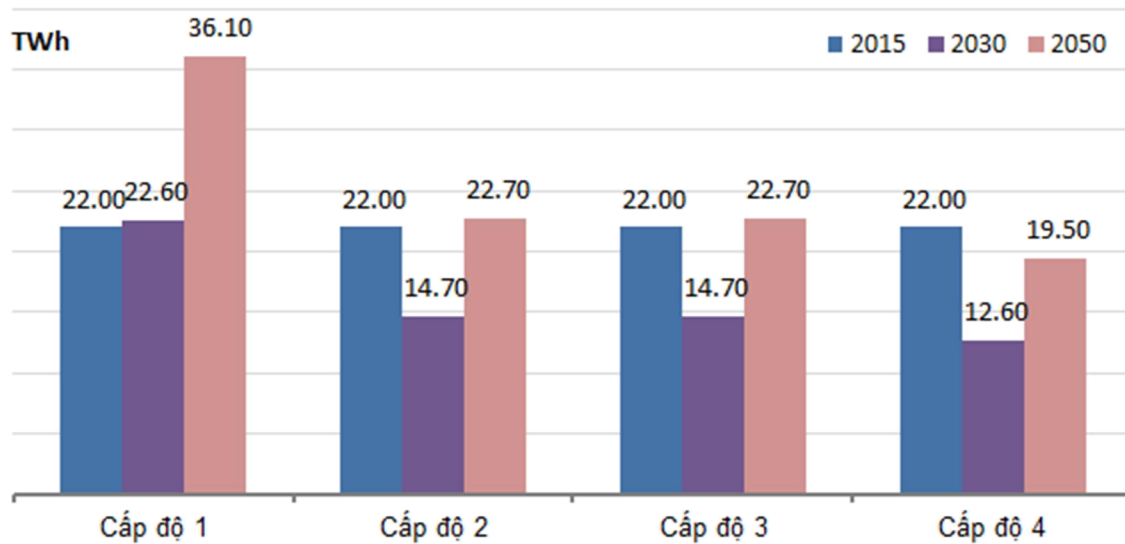
Hình: Một nhà máy gạch Tuynel ở Việt Nam , Photo © gachxinh.com

¹ Viện VLXD, 2016

phát thải khí nhà kính tương ứng, chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện là 41,5% và 46,1%.

Cấp độ 3: Phù hợp với báo cáo NDC cập nhật, cấp độ này không có thay đổi so với cấp độ 2

Cấp độ 4: Cấp độ này giả định gạch không nung chiếm 80% vào năm 2030 và 90% vào năm 2050. Đối với gạch nung, giả định công nghệ lò đứng có hiệu suất cao hơn thay thế hoàn toàn công nghệ cũ vào năm 2030. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 44,2% và 46,0% và phát thải khí nhà kính giảm (chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện) là 52,3% và 56,9%.



Hình 1: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ